

Họ và tên:

Lớp:

PHIẾU BÀI TẬP

NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Kết quả của phép tính 42×18 là:

- A. 746 B. 756 C. 378 D. 656

Câu 2: Biết thương là 35, số chia là 24, số bị chia là:

- A. 840 B. 820 C. 740 D. 850

Câu 3: 24 giờ = phút. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 1 200 B. 3 600 C. 1 440 D. 1 400

Câu 4: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 45m, chiều rộng 22m. Diện tích mảnh vườn là:

- A. 990 m² B. 134 m² C. 900 m² D. 890 m²

Câu 5: Giá tiền một quyển vở là 8.500 đồng. Cô giáo mua 15 quyển vở làm phần thưởng. Số tiền cô phải trả là:

- A. 120.500 đ B. 127.500 đ C. 135.000 đ D. 85.000 đ

Câu 6: Phép tính 136×24 có kết quả là:

- A. 3 264 B. 3 164 C. 2 264 D. 3 244

Câu 7: Một hình chữ nhật có chiều rộng là 18cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 324 cm² B. 648 cm² C. 72 cm D. 1296 cm²

Câu 8: Tìm x, biết: $x : 45 = 12$

- A. 504 B. 450 C. 540 D. 530

Câu 9: Trung bình mỗi ngày một phân xưởng may được 135 cái áo. Hỏi trong 24 ngày phân xưởng đó may được bao nhiêu cái áo?

- A. 3 140 cái B. 3 240 cái C. 2 700 cái D. 3 040 cái

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

54×23

86×42

124×35

408×32

Bài 2: Tính giá trị biểu thức và tính nhẩm:

a) $2\,305 + 142 \times 26$

=

=

b) $45 \times 11 =$

c) $72 \times 11 =$

Bài 3: Một xe ô tô tải chở 24 thùng hàng, mỗi thùng nặng 125 kg. Hỏi chiếc xe đó chở tất cả bao nhiêu ki-lô-gam hàng?

Bài

giải:

.....

.....

.....

Bài 4: Mẹ mua 25kg gạo tẻ, giá mỗi ki-lô-gam là 16.000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 4 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

Bài

giải:

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Khối lớp 4 có 12 lớp, trung bình mỗi lớp có 35 học sinh. Nhà trường tặng mỗi bạn 5 quyển vở. Hỏi nhà trường cần chuẩn bị tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài

giải:

.....

.....

.....

.....